

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI TUYÊN BỐ CHÍNH TRỊ THIẾT LẬP QUAN HỆ ĐỐI TÁC
CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG CÔNG BẰNG (JETP)

(Kèm theo Quyết định số 1009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
I	Hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi năng lượng			
1	Xây dựng Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện Tuyên bố JETP (RMP)	Bộ TNMT	Các Bộ, ngành liên quan	Tháng 11/2023
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng ngành, lĩnh vực có liên quan nhằm giải quyết nhu cầu chuyển đổi năng lượng công bằng của Việt Nam đảm bảo trong phạm vi khung nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia	Các Bộ, ngành		2023 - 2025
3	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo; xây dựng cơ chế đấu giá, chào giá điện, cơ chế quản lý theo nhu cầu để tối ưu hóa thời gian sử dụng điện; cơ chế kết hợp các nguồn điện tái tạo khác nhau để cân bằng sự thay đổi sản lượng của nguồn điện tái tạo; cơ chế thí điểm tiến tới xây dựng chính thức cơ chế hợp đồng mua bán điện trực tiếp giữa nhà sản xuất điện năng lượng tái tạo và khách hàng tiêu thụ; xây dựng lộ trình chuyển đổi từ than sang sinh khối/amoniac; xây dựng định mức tiêu thụ năng lượng của các phân ngành kinh tế; xây dựng, điều chỉnh chế hỗ trợ bảo đảm giá điện phù hợp cho các nhóm bị ảnh hưởng, dễ bị tổn thương và có thu nhập thấp.	Bộ CT	Các Bộ, ngành, địa phương	2023-2030
4	Xác định nhu cầu nguồn lực; tổng hợp, đề xuất các tiêu chí, lĩnh vực ưu tiên, các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển trong các ngành năng lượng để chuyển đổi năng lượng công bằng	Bộ CT	Bộ TC, KH&ĐT, UBQLVNNNDN	2023-2025
5	Hoàn thiện thể chế, chính sách về đầu tư nhằm tăng cường huy động hiệu quả nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động chuyển đổi năng lượng công bằng.	Bộ KHĐT	Bộ TC, CT, GTVT, NHNNVN, UBQLVNNNDN, các Bộ, ngành, địa phương	2023-2050

STT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
6	Chủ trì rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tín dụng xanh, cơ chế chính sách, chế tài nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng tín dụng dành cho các dự án thuộc danh mục phân loại xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các Bộ, ngành liên quan	2023 - 2025
7	Đánh giá hiện trạng pháp luật và hoàn thiện các quy định nhằm hỗ trợ cộng đồng bị ảnh hưởng trong quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng, phù hợp với Tuyên bố của ILO về các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc.	Bộ LĐTBXH	Bộ TC, Liên đoàn Lao động, các doanh nghiệp	2024 - 2030
8	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật nhằm hỗ trợ bảo đảm công bằng trong chuyển đổi năng lượng, đặc biệt trong các ngành kinh tế, đối với các cộng đồng dân cư chịu ảnh hưởng bởi tác động tiêu cực tiềm ẩn trong quá trình chuyển đổi năng lượng.	Các Bộ, ngành		
II	Thúc đẩy chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch			
1	Rà soát, dừng vận hành các nhà máy điện than có tuổi thọ trên 30 năm nếu không có khả năng chuyển đổi sang sử dụng nhiên liệu khác; đàm phán dừng xây dựng hoặc chuyển đổi sang nguồn năng lượng khác đối với các nhà máy nhiệt điện than Công Thanh, Nam Định I, Vĩnh Tân III, Sông Hậu II đã có trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh hiện đang gặp khó khăn trong triển khai.	Ủy ban QLVNN tại DN	Bộ CT, các Bộ, ngành, địa phương	2023-2030
2	Xây dựng lộ trình chuyển đổi sang nguồn nguyên liệu khác hoặc đồng đốt đối với các nhà máy điện than đang xây dựng và vận hành từ nay tới 2030 và 2050; lộ trình giảm phát thải khí nhà kính cho các nhà máy nhiệt điện than, đồng bộ với lộ trình phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam.	Bộ CT	Bộ TNMT, TC	2023 -2025
3	Triển khai các biện pháp quản lý, kỹ thuật nâng cao hiệu suất các nhà máy điện truyền thống, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong quá trình sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Các doanh nghiệp liên quan	Bộ CT	
III	Phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo			
1	Phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ năng lượng tái tạo.	Bộ CT	Các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp	2023-2050
2	Nghiên cứu xây dựng 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên	Bộ CT	Các Bộ, ngành, địa	2025-2030

STT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
	vùng bao gồm sản xuất, truyền tải và tiêu thụ điện; công nghiệp chế tạo thiết bị năng lượng tái tạo, xây dựng, lắp đặt, dịch vụ liên quan, xây dựng hệ sinh thái công nghiệp năng lượng tái tạo tại các khu vực có nhiều tiềm năng như Bắc Bộ, Nam Trung Bộ, Nam Bộ.		phương, doanh nghiệp liên quan	
3	Thực hiện các dự án phát triển năng lượng tái tạo (thủy điện, điện mặt trời, điện gió trên bờ và ngoài khơi...), năng lượng mới (hydro xanh, amoniac xanh, sóng biển, địa nhiệt...), điện sinh khối, điện từ xử lý rác thải...	Bộ CT	Các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan	2025-2050
4	Xây dựng, thực hiện các dự án điện mặt trời mái nhà trên các tòa nhà công sở và nhà dân theo hướng tự sản xuất, tự tiêu thụ.	Các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp		2025-2050
5	Thúc đẩy việc sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị năng lượng tái tạo trong nước; nâng cao tỷ lệ nội địa hóa thiết bị cho việc phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo.	Bộ CT	Các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp	2025-2050
IV	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả			
1	Tăng cường thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và thúc đẩy chuyển sang sử dụng năng lượng sạch trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, dịch vụ, thương mại và dân dụng.	Bộ CT	Các Bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp	2023 - 2025
2	Áp dụng công nghệ mới, hiện đại theo hướng chuyển dịch sang phát triển kinh tế các-bon thấp, giảm tiêu thụ năng lượng, giảm phát thải, hướng đến đáp ứng các quy định về phát thải các-bon trên đơn vị sản phẩm hàng hóa xuất khẩu.	Các doanh nghiệp	Bộ KHHCN, các Bộ, ngành	2023-2050
3	Thực hiện mô hình kinh doanh công ty dịch vụ tiết kiệm năng lượng (ESCO).	Bộ CT	Các doanh nghiệp	2025
V	Nâng cấp hệ thống truyền tải và phân phối điện, đẩy nhanh lộ trình xây dựng lưới điện thông minh và phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng			
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền tải và phân phối điện, nâng cao độ tin cậy, giảm tổn thất điện năng; đẩy nhanh lộ trình xây dựng hệ thống lưới điện thông minh.	EVN	Bộ CT, Các Bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp	2023 - 2030
2	Thúc đẩy hợp tác liên kết lưới điện với các nước trong khu vực để tăng cường khả năng liên kết hệ thống, trao đổi điện năng, tận dụng thế mạnh tài nguyên của các quốc gia.	Bộ CT	EVN, Bộ NG, các Bộ, ngành, địa phương; DN	2023 - 2030

STT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
3	Thực hiện các dự án thủy điện tích năng Bác Ái, Phước Hòa, Đông Phù Yên, Đơn Dương; đầu tư các dự án thủy điện tích năng và pin tích năng khả thi.	EVN	Bộ CT, Các Bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp	2023 - 2030
VI	Chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính của ngành giao thông vận tải			
1	Thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan ngành giao thông vận tải.	Bộ GTVT	Các Bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp	2023 - 2030
2	Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh trong giao thông vận tải.	Bộ GTVT	Bộ Công Thương, các Bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp	2023 - 2030
3	Phát triển hạ tầng công cộng phục vụ xe điện và các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường khác ở các đô thị; phát triển mạng lưới sạc xe điện để đảm bảo thuận tiện và thích hợp với nhiều loại xe.	UBND các tỉnh, thành phố	Các Bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp	2023 - 2030
4	Phát triển sử dụng xe buýt điện và các nguồn năng lượng mới.	Bộ GTVT	Các Bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp	2024-2029
VII	Đổi mới sáng tạo, phát triển và chuyển giao công nghệ			
1	Đẩy mạnh nghiên cứu các công nghệ mới, thúc đẩy hợp tác với khu vực tư nhân về chuyển giao công nghệ, áp dụng các công nghệ tiên tiến trên thế giới nhằm đẩy nhanh và mở rộng quy mô năng lượng tái tạo và quản lý hệ thống điện sạch.	Bộ CT	Các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp	2023-2050
2	Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới (hydro xanh, amoniac xanh...); nghiên cứu thí điểm công nghệ thu hồi, hấp thụ, lưu trữ và sử dụng các-bon, đồng đốt ammonia đối với lò hơi (nhiệt điện than), đo đạc và thu hồi khí mê-tan trong các hoạt động khai thác than và dầu khí, lưu trữ, chế biến, vận chuyển các sản phẩm than, dầu khí và nhiên liệu.	Bộ KH-CN	Các Bộ, ngành, PVN, EVN.	2023-2050
3	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành điện, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống thông tin, dữ liệu, tự động hóa, điều khiển phục vụ công tác điều độ, vận hành hệ thống điện và thị trường điện.	EVN	Bộ CT, Bộ TTTT, các Bộ, ngành, địa phương	2023-2030

STT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
4	Xây dựng và thực hiện lộ trình bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị của ngành kinh tế sử dụng nhiều điện; tăng cường điện khí hóa, tăng tỷ trọng các phương tiện, thiết bị sử dụng điện.	Bộ CT	Các Bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp	2023 - 2030
5	Nghiên cứu, thử nghiệm, cải tiến, đổi mới công nghệ sạch trong các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp tư nhân lớn để từng bước nắm giữ, chuyển đổi công nghệ.	Bộ KH-CN	Các Bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp	2023 - 2030
6	Thành lập Trung tâm quốc tế về năng lượng tái tạo đặt tại Việt Nam	Bộ CT	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2023 - 2030
VIII	Bảo đảm công bằng trong chuyển đổi năng lượng			
1	Thực hiện đánh giá tác động kinh tế, xã hội, môi trường trong quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng đối với các đối tượng có liên quan.	Các Bộ, ngành, địa phương	Doanh nghiệp	2023 - 2050
2	Xây dựng các gói hỗ trợ tài chính trực tiếp từ Nhóm IPG, Liên minh tài chính Glasgow vì mục tiêu phát thải ròng bằng “0”, các định chế tài chính trong nước và quốc tế với các điều khoản hấp dẫn hơn các khoản vay có thể huy động trên thị trường để thực hiện các dự án chuyển đổi năng lượng.	Các doanh nghiệp	Bộ KHĐT, Ủy ban QLVN tại DN, các Bộ, ngành liên quan	2023-2050
3	Các cơ sở thực hiện kiểm kê khí nhà kính và giảm phát thải khí nhà kính theo lộ trình đưa mức phát thải ròng về “0” theo quy định.	Các doanh nghiệp	Bộ TNMT, các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2023-2050
4	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đa mục tiêu cho sản xuất năng lượng tái tạo kết hợp với phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.	Các địa phương	Bộ TNMT, CT, các Bộ, ngành, doanh nghiệp	2023-2050
5	Phát triển lưới điện lưới điện siêu nhỏ, phát triển nguồn điện linh hoạt.	Các địa phương	Các doanh nghiệp	2023 - 2030
6	Cập nhật, bổ sung nội dung tạo việc làm xanh, hỗ trợ an sinh xã hội và khuyến khích tư nhân tham gia đào tạo, đào tạo lại lao động chịu ảnh hưởng bởi quá trình chuyển đổi năng lượng trong Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030	Bộ LĐTBXH	Các Bộ, ngành, địa phương	2025
7	Thực hiện đào tạo và đào tạo lại cho lao động bị ảnh hưởng; đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý ngành điện ngang tầm các nước trong khu vực và thế giới.	Các địa phương, doanh nghiệp		2023 - 2050

STT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
8	Thực hiện đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý ngành điện; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực phát điện, truyền tải, phân phối, điều độ, thị trường điện, hệ thống điện thông minh.	Bộ CT	Các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan	2023 - 2050
9	Lồng ghép nội dung về chuyển đổi năng lượng công bằng, phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong nội dung giảng dạy của hệ thống giáo dục phổ thông.	Bộ GD&ĐT	Bộ KH&CN, CT	2023 - 2030
10	Xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp an sinh xã hội thực hiện chuyển dịch công bằng đối với nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương.	Bộ LĐTBXH	Các Bộ, ngành, địa phương	2023 - 2030
11	Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và triển khai kết nối lưới điện với các nước láng giềng, các nước trong khu vực Đông Nam Á, các nước tiểu vùng sông Mê Công mở rộng.	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp	2023 - 2030
IX	Truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi năng lượng công bằng			
1	Xây dựng kế hoạch truyền thông, huy động sự tham gia của toàn xã hội thực hiện chuyển đổi năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.	Bộ TTTT	Các Bộ, ngành, địa phương	2023
2	Thực hiện truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi năng lượng nhằm khuyến khích chủ động tham gia và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ chuyển đổi năng lượng.	Bộ ngành, địa phương	Các Bộ, ngành, địa phương	2025 - 2035
X	Thúc đẩy hợp tác, huy động nguồn lực cho chuyển đổi năng lượng công bằng			
1	Lồng ghép nội dung vận động hỗ trợ về tài chính, công nghệ và năng lực vào nội dung các cuộc trao đổi, chuyên thăm cấp cao, chương trình làm việc của các Bộ, ngành, địa phương với đối tác nước ngoài trên cơ sở phù hợp với nhu cầu, điều kiện của các bên hướng tới thực hiện mục tiêu chuyển đổi năng lượng công bằng.	Bộ Ngoại giao	Bộ, ngành, địa phương	2023 - 2030
2	Vận động Nhóm các đối tác quốc tế hỗ trợ Việt Nam về tài chính và công nghệ theo cam kết và hỗ trợ bổ sung cho chuyển đổi năng lượng công bằng giai đoạn sau năm 2025.	Bộ Ngoại giao, TNMT	Bộ, ngành, địa phương	2023 - 2030
3	Chủ động tham gia và đóng góp tích cực tại các khuôn khổ hợp tác song phương, đa phương, nhằm tích hợp nội dung về chuyển đổi công bằng trong quá trình hợp tác, đàm phán song phương và đa phương.	Bộ Ngoại giao, Bộ TNMT	Bộ, ngành, địa phương	2023 - 2030